

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

**SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP  
CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**

**ĐỢT 2/2026**

*Quyết định tốt nghiệp: 197/QĐ-CĐBT ngày 31 tháng 03 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận*

**CHỨNG NHẬN**

Sổ cấp bằng tốt nghiệp này có 02 danh sách:

Trung cấp: 01 trang

Cao đẳng: 15 trang

*Lâm Đồng, ngày 10 tháng 4 năm 2026*



Kèm Quyết định tốt nghiệp trình độ cao đẳng, Đợt 2 - Năm 2026. Hệ chính quy số : 197/QĐ-CĐBT, ngày 31/03/2026

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1	Lê Thanh Hoàng Đăng	13/03/2001	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001352	C.26.CĐBT.0010	10/4/2026		
2	Đỗ Phan Thành Đạt	14/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001353	C.26.CĐBT.0011	10/4/2026		
3	Nguyễn Vũ Quốc Đạt	12/04/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001354	C.26.CĐBT.0012	10/4/2026		
4	Võ Thanh Đông	11/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Giỏi	C0001355	C.26.CĐBT.0013	10/4/2026		
5	Nguyễn Văn Luân	04/06/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001356	C.26.CĐBT.0014	10/4/2026		
6	Nguyễn Thành Nghĩa	15/12/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001357	C.26.CĐBT.0015	10/4/2026		
7	Huỳnh Vũ Phi	28/01/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001358	C.26.CĐBT.0016	10/4/2026		
8	Nguyễn Văn Phúc	24/01/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Giỏi	C0001359	C.26.CĐBT.0017	10/4/2026		
9	Nguyễn Duy Phước	19/01/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Giỏi	C0001360	C.26.CĐBT.0018	10/4/2026		
10	Lâm Thanh Sâm	27/07/2005	Lâm Đồng	Nam	Hoa	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Giỏi	C0001361	C.26.CĐBT.0019	10/4/2026		
11	Nguyễn Văn Thảo	16/08/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001362	C.26.CĐBT.0020	10/4/2026		
12	Chu Hoàng Thư	25/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001363	C.26.CĐBT.0021	10/4/2026		
13	Chu Hoàng Thực	25/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Khá	C0001364	C.26.CĐBT.0022	10/4/2026		
14	Lê Đức Trông	23/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Chăm	VN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2026	Trung bình	C0001365	C.26.CĐBT.0023	10/4/2026		
15	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	28/08/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001366	C.26.CĐBT.0024	10/4/2026		
16	Lê Hồ Đông	25/01/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001367	C.26.CĐBT.0025	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
17	Phạm Văn Hậu	21/12/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001368	C.26.CĐBT.0026	10/4/2026		
18	Lê Minh Hoàng	31/08/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001369	C.26.CĐBT.0027	10/4/2026		
19	Trần Thanh Hoàng	13/01/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001370	C.26.CĐBT.0028	10/4/2026		
20	Trương Quốc Huân	29/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001371	C.26.CĐBT.0029	10/4/2026		
21	Trần Minh Hưng	07/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001372	C.26.CĐBT.0030	10/4/2026		
22	Lê Quốc Huy	10/03/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001373	C.26.CĐBT.0031	10/4/2026		
23	Lê Xuân Huy	28/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001374	C.26.CĐBT.0032	10/4/2026		
24	Nguyễn Minh Huy	28/07/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001375	C.26.CĐBT.0033	10/4/2026		
25	Phan Văn Khang	14/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001376	C.26.CĐBT.0034	10/4/2026		
26	Phạm Duy Khanh	07/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001377	C.26.CĐBT.0035	10/4/2026		
27	Hồ Viết Việt Khánh	25/12/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001378	C.26.CĐBT.0036	10/4/2026		
28	Mai Xuân Khánh	19/12/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001379	C.26.CĐBT.0037	10/4/2026		
29	Huỳnh Công Lịch	23/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001380	C.26.CĐBT.0038	10/4/2026		
30	Mạnh Xuân Phước	29/01/2005	Ninh Bình	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001381	C.26.CĐBT.0039	10/4/2026		
31	Nguyễn Thành Sang	23/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001382	C.26.CĐBT.0040	10/4/2026		
32	Hồ Xuân Thành	01/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001383	C.26.CĐBT.0041	10/4/2026		

11/11/2024  
 T. C.  
 81

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
33	Nguyễn Hoài Nhở Thương	15/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001384	C.26.CĐBT.0042	10/4/2026		
34	Huỳnh Tấn Tiến	10/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001385	C.26.CĐBT.0043	10/4/2026		
35	Nguyễn Thanh Tiến	25/02/2000	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Xuất sắc	C0001386	C.26.CĐBT.0044	10/4/2026		
36	Trần Vũ Xuân Trường	28/08/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001387	C.26.CĐBT.0045	10/4/2026		
37	Trần Anh Tuấn	31/10/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001388	C.26.CĐBT.0046	10/4/2026		
38	Nguyễn Minh Vũ	01/03/2001	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Xuất sắc	C0001389	C.26.CĐBT.0047	10/4/2026		
39	Lê Minh Ý	13/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Xuất sắc	C0001390	C.26.CĐBT.0048	10/4/2026		
40	Lê Tuấn Anh	05/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001391	C.26.CĐBT.0049	10/4/2026		
41	Nguyễn Tuấn Anh	18/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001392	C.26.CĐBT.0050	10/4/2026		
42	Nguyễn Minh Châu	12/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Trung bình	C0001393	C.26.CĐBT.0051	10/4/2026		
43	Dương Minh Đức	09/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001394	C.26.CĐBT.0052	10/4/2026		
44	Trần Tuấn Giang	17/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001395	C.26.CĐBT.0053	10/4/2026		
45	Nguyễn Thế Hậu	03/04/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001396	C.26.CĐBT.0054	10/4/2026		
46	Đặng Trung Hiếu	18/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001397	C.26.CĐBT.0055	10/4/2026		
47	Lê Khắc Huy	14/11/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001398	C.26.CĐBT.0056	10/4/2026		
48	Nguyễn Hoàng Kim Long	23/03/2005	Khánh Hoà	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001399	C.26.CĐBT.0057	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
49	Nguyễn Thành Luân	14/12/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001400	C.26.CĐBT.0058	10/4/2026		
50	Nguyễn Thanh Minh	13/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001401	C.26.CĐBT.0059	10/4/2026		
51	Đặng Huỳnh Hoàng Phúc	21/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001402	C.26.CĐBT.0060	10/4/2026		
52	Dương Thanh Phương	29/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001403	C.26.CĐBT.0061	10/4/2026		
53	Nguyễn Trúc Trúc	05/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001404	C.26.CĐBT.0062	10/4/2026		
54	Trần Trung Trúc	13/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001405	C.26.CĐBT.0063	10/4/2026		
55	Trần Văn Trường	03/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	C0001406	C.26.CĐBT.0064	10/4/2026		
56	Huỳnh Đăng Anh Việt	25/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	C0001407	C.26.CĐBT.0065	10/4/2026		
57	Trần Hoàng Thiên	19/06/1999	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	C0001408	C.26.CĐBT.0066	10/4/2026		
58	Nguyễn Anh Duy	15/04/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001409	C.26.CĐBT.0067	10/4/2026		
59	Trần Văn Hiến	16/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001410	C.26.CĐBT.0068	10/4/2026		
60	Lại Võ Đình Hoài	14/04/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001411	C.26.CĐBT.0069	10/4/2026		
61	Trần Quốc Hùng	27/08/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001412	C.26.CĐBT.0070	10/4/2026		
62	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/12/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001413	C.26.CĐBT.0071	10/4/2026		
63	Trần Thanh Kiệt	02/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001414	C.26.CĐBT.0072	10/4/2026		
64	Võ Khánh Long	14/01/2000	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001415	C.26.CĐBT.0073	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
65	Nguyễn Thế Phi	31/12/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001416	C.26.CĐBT.0074	10/4/2026		
66	Đặng Lộc Phước	02/06/1998	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001417	C.26.CĐBT.0075	10/4/2026		
67	Nguyễn Hữu Phương	07/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Trung bình	C0001418	C.26.CĐBT.0076	10/4/2026		
68	Nguyễn Tấn Quy	15/02/1998	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001419	C.26.CĐBT.0077	10/4/2026		
69	Trần Ngọc Tài	15/04/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001420	C.26.CĐBT.0078	10/4/2026		
70	Nguyễn Văn Tâm	04/03/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001421	C.26.CĐBT.0079	10/4/2026		
71	Phạm Quốc Thương	26/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001422	C.26.CĐBT.0080	10/4/2026		
72	Nguyễn Văn Tiến	21/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Giỏi	C0001423	C.26.CĐBT.0081	10/4/2026		
73	Lê Xuân Trường	09/11/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001424	C.26.CĐBT.0082	10/4/2026		
74	Thanh Huỳnh Nguyên Vũ	18/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Khá	C0001425	C.26.CĐBT.0083	10/4/2026		
75	Nguyễn Ngọc Bảo An	28/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001426	C.26.CĐBT.0084	10/4/2026		
76	Lục Thị Minh Anh	08/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001427	C.26.CĐBT.0085	10/4/2026		
77	Ngô Thị Quỳnh Anh	15/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001428	C.26.CĐBT.0086	10/4/2026		
78	Ngô Thị Ngọc Diễm	04/09/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001429	C.26.CĐBT.0087	10/4/2026		
79	Huỳnh Thị Ngọc Diệu	11/04/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001430	C.26.CĐBT.0088	10/4/2026		
80	Nguyễn Thị Hồng Hiếu	25/04/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001431	C.26.CĐBT.0089	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
81	Lê Thị Hương	03/10/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001432	C.26.CĐBT.0090	10/4/2026		
82	Huỳnh Thị Mỹ Lập	11/10/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001433	C.26.CĐBT.0091	10/4/2026		
83	Phan Thị Mỹ Lệ	13/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001434	C.26.CĐBT.0092	10/4/2026		
84	Nguyễn Thị Kim Liên	26/06/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001435	C.26.CĐBT.0093	10/4/2026		
85	Phan Thị Mỹ Ly	08/07/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001436	C.26.CĐBT.0094	10/4/2026		
86	Nguyễn Phương Trà My	15/12/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001437	C.26.CĐBT.0095	10/4/2026		
87	Nguyễn Thị Hòa Ngân	05/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001438	C.26.CĐBT.0096	10/4/2026		
88	Trương Thị Kim Nhân	02/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001439	C.26.CĐBT.0097	10/4/2026		
89	Võ Thị Yến Nhi	14/09/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001440	C.26.CĐBT.0098	10/4/2026		
90	Nguyễn Lê Quỳnh Như	16/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001441	C.26.CĐBT.0099	10/4/2026		
91	Đinh Diễm Quỳnh	07/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Tày	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001442	C.26.CĐBT.0100	10/4/2026		
92	Trần Thị Bích Thảo	02/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001443	C.26.CĐBT.0101	10/4/2026		
93	Phạm Thị Anh Thư	16/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001444	C.26.CĐBT.0102	10/4/2026		
94	Trần Hiếu Tinh	21/04/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001445	C.26.CĐBT.0103	10/4/2026		
95	Nguyễn Trần Đoàn Trang	07/10/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001446	C.26.CĐBT.0104	10/4/2026		
96	Huỳnh Phúc Triều	16/10/2002	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001447	C.26.CĐBT.0105	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
97	Nguyễn Xuân Trường	17/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001448	C.26.CĐBT.0106	10/4/2026		
98	Đỗ Kim Trường	31/10/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001449	C.26.CĐBT.0107	10/4/2026		
99	Trần Thị Kim Uyên	02/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001450	C.26.CĐBT.0108	10/4/2026		
100	Nguyễn Thùy Vân	30/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001451	C.26.CĐBT.0109	10/4/2026		
101	Lê Ái Vi	14/10/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001452	C.26.CĐBT.0110	10/4/2026		
102	Hoàng Thị Kim Anh	25/07/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001453	C.26.CĐBT.0111	10/4/2026		
103	A Sa Bi Đa	29/04/2002	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001454	C.26.CĐBT.0112	10/4/2026		
104	Phạm Thị Ngọc Diệu	31/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001455	C.26.CĐBT.0113	10/4/2026		
105	Phan Thị Thùy Duyên	29/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001456	C.26.CĐBT.0114	10/4/2026		
106	Hoàng Thị Mỹ Hương	27/05/1994	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001457	C.26.CĐBT.0115	10/4/2026		
107	Biện Thị Thanh Kiều	24/09/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001458	C.26.CĐBT.0116	10/4/2026		
108	Huỳnh Thị Như Kiều	26/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001459	C.26.CĐBT.0117	10/4/2026		
109	Nguyễn Thị Phương Linh	01/11/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001460	C.26.CĐBT.0118	10/4/2026		
110	Trần Thị Trúc Linh	10/02/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001461	C.26.CĐBT.0119	10/4/2026		
111	Lê Thị Thanh Loan	29/09/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001462	C.26.CĐBT.0120	10/4/2026		
112	Võ Thị Hồng Luận	15/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001463	C.26.CĐBT.0121	10/4/2026		

NHÀ

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
113	Nguyễn Thị Trà My	20/08/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001464	C.26.CĐBT.0122	10/4/2026		
114	Cao Kế Nam	14/05/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001465	C.26.CĐBT.0123	10/4/2026		
115	Phạm Thuý Nga	28/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001466	C.26.CĐBT.0124	10/4/2026		
116	Nguyễn Ngọc Nhi	19/11/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001467	C.26.CĐBT.0125	10/4/2026		
117	Sú Say Phần	11/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001468	C.26.CĐBT.0126	10/4/2026		
118	Nguyễn Thị Phú	29/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001469	C.26.CĐBT.0127	10/4/2026		
119	Cao Thị Kim Quyên	12/10/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001470	C.26.CĐBT.0128	10/4/2026		
120	Nguyễn Thị Anh Thi	27/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001471	C.26.CĐBT.0129	10/4/2026		
121	Nguyễn Thị Ngọc Thi	07/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001472	C.26.CĐBT.0130	10/4/2026		
122	Lương Thị Thu Thơ	18/03/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001473	C.26.CĐBT.0131	10/4/2026		
123	Nguyễn Thị Như Thuý	22/06/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001474	C.26.CĐBT.0132	10/4/2026		
124	Đỗ Thị Ngọc Trâm	01/09/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001475	C.26.CĐBT.0133	10/4/2026		
125	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	27/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001476	C.26.CĐBT.0134	10/4/2026		
126	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	23/02/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Xuất sắc	C0001477	C.26.CĐBT.0135	10/4/2026		
127	Nguyễn Thị Tú Uyên	13/01/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001478	C.26.CĐBT.0136	10/4/2026		
128	Lê Thị Thuý Vy	28/06/2002	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	C0001479	C.26.CĐBT.0137	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
129	Trần Ngọc Bảo	25/08/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Giỏi	C0001480	C.26.CĐBT.0138	10/4/2026		
130	Nguyễn Văn Hiếu	02/08/2000	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Giỏi	C0001481	C.26.CĐBT.0139	10/4/2026		
131	Tô Ngọc Huy	26/11/1999	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Giỏi	C0001482	C.26.CĐBT.0140	10/4/2026		
132	Trần Quốc Huy	07/02/2005	Quảng Ninh	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001483	C.26.CĐBT.0141	10/4/2026		
133	Đặng Ngọc Duy Khang	17/09/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Giỏi	C0001484	C.26.CĐBT.0142	10/4/2026		
134	Đỗ Minh Khang	25/06/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Giỏi	C0001485	C.26.CĐBT.0143	10/4/2026		
135	Trần Anh Khoa	13/06/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001486	C.26.CĐBT.0144	10/4/2026		
136	Lương Phan Phi Nhân	04/05/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001487	C.26.CĐBT.0145	10/4/2026		
137	Trương Quảng Anh Nhật	22/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Giỏi	C0001488	C.26.CĐBT.0146	10/4/2026		
138	Trần Thanh Phúc	21/07/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001489	C.26.CĐBT.0147	10/4/2026		
139	Trần Hữu Tài	12/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001490	C.26.CĐBT.0148	10/4/2026		
140	Phạm Hữu Thi	25/05/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001491	C.26.CĐBT.0149	10/4/2026		
141	Nguyễn Đắc Thịnh	08/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Trung bình	C0001492	C.26.CĐBT.0150	10/4/2026		
142	Nguyễn Hoà Thuận	27/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001493	C.26.CĐBT.0151	10/4/2026		
143	Lê Anh Tuấn	19/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001494	C.26.CĐBT.0152	10/4/2026		
144	Huỳnh Văn Tuyến	10/08/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001495	C.26.CĐBT.0153	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
145	Dinh Hoàng Minh Vũ	26/01/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Khá	C0001496	C.26.CĐBT.0154	10/4/2026		
146	Cao Phát Đạt	09/08/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001497	C.26.CĐBT.0155	10/4/2026		
147	Đỗ Thị Huỳnh Hân	21/10/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001498	C.26.CĐBT.0156	10/4/2026		
148	Trần Hữu Hậu	27/03/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001499	C.26.CĐBT.0157	10/4/2026		
149	Huỳnh Thị Hòa	23/06/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001500	C.26.CĐBT.0158	10/4/2026		
150	Nguyễn Thị Cẩm Hương	01/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001501	C.26.CĐBT.0159	10/4/2026		
151	Trần Thị Thanh Hương	18/04/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001502	C.26.CĐBT.0160	10/4/2026		
152	Vũ Đức Quốc Khởi	25/07/2005	Hung Yên	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001503	C.26.CĐBT.0161	10/4/2026		
153	Nguyễn Vũ Uyên Linh	20/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001504	C.26.CĐBT.0162	10/4/2026		
154	Lê Thị Mỹ Loan	23/12/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001505	C.26.CĐBT.0163	10/4/2026		
155	Trịnh Thị Lý	30/04/2005	Ninh Bình	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001506	C.26.CĐBT.0164	10/4/2026		
156	Phạm Thị Anh Thư	26/09/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001507	C.26.CĐBT.0165	10/4/2026		
157	Trần Hồng Trâm	18/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001508	C.26.CĐBT.0166	10/4/2026		
158	Trương Thị Bích Trâm	13/01/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001509	C.26.CĐBT.0167	10/4/2026		
159	Hồ Thái Ngọc Trân	15/06/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001510	C.26.CĐBT.0168	10/4/2026		
160	Trần Đoàn Trang	26/12/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001511	C.26.CĐBT.0169	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
161	Trương Thị Ngọc An	19/12/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001512	C.26.CĐBT.0170	10/4/2026		
162	Trần Huỳnh Ngọc Châu	15/08/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001513	C.26.CĐBT.0171	10/4/2026		
163	Lê Thúy Diễm	27/06/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001514	C.26.CĐBT.0172	10/4/2026		
164	Nguyễn Thành Hậu	12/12/2004	Đồng Nai	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001515	C.26.CĐBT.0173	10/4/2026		
165	Lê Thuý Hiền	01/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001516	C.26.CĐBT.0174	10/4/2026		
166	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	29/01/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001517	C.26.CĐBT.0175	10/4/2026		
167	Trần Thị Diệu Hoà	15/08/2004	Khánh Hoà	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001518	C.26.CĐBT.0176	10/4/2026		
168	Nguyễn Trung Kiên	08/01/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001519	C.26.CĐBT.0177	10/4/2026		
169	Huỳnh Thị Ngọc Liên	16/10/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001520	C.26.CĐBT.0178	10/4/2026		
170	Vân Thị Kim Liên	02/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001521	C.26.CĐBT.0179	10/4/2026		
171	Võ Yến Linh	11/06/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001522	C.26.CĐBT.0180	10/4/2026		
172	Trần Vũ Luân	15/11/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001523	C.26.CĐBT.0181	10/4/2026		
173	Nguyễn Bi Trí Mạnh	15/09/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001524	C.26.CĐBT.0182	10/4/2026		
174	Võ Thị Thuý Nga	04/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001525	C.26.CĐBT.0183	10/4/2026		
175	Huỳnh Thị Thu Ngân	25/01/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001526	C.26.CĐBT.0184	10/4/2026		
176	Trần Thị Tuyết Ngân	25/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001527	C.26.CĐBT.0185	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
177	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/04/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001528	C.26.CĐBT.0186	10/4/2026		
178	Hồ Thị Thảo Nguyên	04/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001529	C.26.CĐBT.0187	10/4/2026		
179	Lê Vũ Nguyên	23/06/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001530	C.26.CĐBT.0188	10/4/2026		
180	Nguyễn Mai Thu Nguyên	03/07/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001531	C.26.CĐBT.0189	10/4/2026		
181	Lê Triệu Yến Nhi	05/04/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001532	C.26.CĐBT.0190	10/4/2026		
182	Nguyễn Nhật Nhi	30/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Xuất sắc	C0001533	C.26.CĐBT.0191	10/4/2026		
183	Phạm Thị Diễm Phúc	13/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001534	C.26.CĐBT.0192	10/4/2026		
184	Huỳnh Thị Xuân Quê	25/02/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001535	C.26.CĐBT.0193	10/4/2026		
185	Nguyễn Lê Hoài Quốc	19/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001536	C.26.CĐBT.0194	10/4/2026		
186	Nguyễn Thị Kim Thắm	12/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001537	C.26.CĐBT.0195	10/4/2026		
187	Nguyễn Chí Thi	02/04/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001538	C.26.CĐBT.0196	10/4/2026		
188	Võ Minh Tín	14/10/1997	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001539	C.26.CĐBT.0197	10/4/2026		
189	Nguyễn Đan Trinh	30/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001540	C.26.CĐBT.0198	10/4/2026		
190	Thông Thị Hồng Tuyến	25/07/2005	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Khá	C0001541	C.26.CĐBT.0199	10/4/2026		
191	Phan Nguyễn Phương Uyên	01/12/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001542	C.26.CĐBT.0200	10/4/2026		
192	Trần Xuân Vinh	09/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi	C0001543	C.26.CĐBT.0201	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
193	Trần Thị Vân Anh	10/06/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001544	C.26.CĐBT.0202	10/4/2026		
194	Trần Kim Chi	16/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001545	C.26.CĐBT.0203	10/4/2026		
195	Trần Tuấn Đại	25/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001546	C.26.CĐBT.0204	10/4/2026		
196	Trần Nhật Duy	22/12/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001547	C.26.CĐBT.0205	10/4/2026		
197	Lê Thị Bích Duyên	08/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001548	C.26.CĐBT.0206	10/4/2026		
198	Trần Phương Duyên	14/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001549	C.26.CĐBT.0207	10/4/2026		
199	Nguyễn Văn Huy	08/08/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001550	C.26.CĐBT.0208	10/4/2026		
200	Phạm Thị Ngọc Lê	23/04/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001551	C.26.CĐBT.0209	10/4/2026		
201	Thông Thị Luyến	04/03/2004	Lâm Đồng	Nữ	Chăm	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001552	C.26.CĐBT.0210	10/4/2026		
202	Nguyễn Nhật Nam	13/01/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001553	C.26.CĐBT.0211	10/4/2026		
203	Lê Thanh Nga	15/02/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001554	C.26.CĐBT.0212	10/4/2026		
204	Đặng Thị Tố Nguyên	18/10/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001555	C.26.CĐBT.0213	10/4/2026		
205	Trần Bình Nguyên	18/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001556	C.26.CĐBT.0214	10/4/2026		
206	Nguyễn Thị Huyền Oanh	29/04/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001557	C.26.CĐBT.0215	10/4/2026		
207	Nguyễn Thị Kiều Phương	21/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001558	C.26.CĐBT.0216	10/4/2026		
208	Lê Nguyễn Hồng Phương	12/02/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001559	C.26.CĐBT.0217	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
209	Trần Thị Hoài Thu	04/08/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001560	C.26.CĐBT.0218	10/4/2026		
210	Nguyễn Thanh Thủy	04/03/1993	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001561	C.26.CĐBT.0219	10/4/2026		
211	Trương Bảo Trân	31/05/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001562	C.26.CĐBT.0220	10/4/2026		
212	Hồ Nguyễn Yến Trang	23/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001563	C.26.CĐBT.0221	10/4/2026		
213	Trương Thị Ngọc Trang	17/05/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001564	C.26.CĐBT.0222	10/4/2026		
214	Đinh Thị Diễm Trinh	01/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001565	C.26.CĐBT.0223	10/4/2026		
215	Phạm Thị Mỹ Trinh	11/04/2004	Hung Yên	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001566	C.26.CĐBT.0224	10/4/2026		
216	Đỗ Thị Ngọc Trúc	02/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001567	C.26.CĐBT.0225	10/4/2026		
217	Phan Thị Thanh Trúc	07/11/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001568	C.26.CĐBT.0226	10/4/2026		
218	Nguyễn Xuân Vũ	03/05/2000	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001569	C.26.CĐBT.0227	10/4/2026		
219	Đoàn Thị Cẩm Vy	25/03/2004	Hung Yên	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Khá	C0001570	C.26.CĐBT.0228	10/4/2026		
220	Lê Thị Kim Vy	30/06/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001571	C.26.CĐBT.0229	10/4/2026		
221	Nguyễn Thị Hữu Vy	25/12/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Giỏi	C0001572	C.26.CĐBT.0230	10/4/2026		
222	Trần Thị Tường Vy	13/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001573	C.26.CĐBT.0231	10/4/2026		
223	Võ Thị Bích Xuân	04/03/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tiếng Anh	2026	Xuất sắc	C0001574	C.26.CĐBT.0232	10/4/2026		
224	Nguyễn Trần Phi Hoàng	10/11/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001575	C.26.CĐBT.0233	10/4/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
225	Huỳnh Quốc Kiệt	20/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Khá	C0001576	C.26.CĐBT.0234	10/4/2026		
226	Hà Thị Liên	09/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001577	C.26.CĐBT.0235	10/4/2026		
227	Lê Văn Ngà	29/12/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001578	C.26.CĐBT.0236	10/4/2026		
228	Phan Lê Xuân Nghị	05/02/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001579	C.26.CĐBT.0237	10/4/2026		
229	Phạm Ngọc Tú Nguyên	03/11/1999	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001580	C.26.CĐBT.0238	10/4/2026		
230	Nguyễn Thành Tài	04/07/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	C0001581	C.26.CĐBT.0239	10/4/2026		
231	Nguyễn Thị Thuận	12/01/2001	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001582	C.26.CĐBT.0240	10/4/2026		
232	Dương Ngọc Anh Tuyền	17/10/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	C0001583	C.26.CĐBT.0241	10/4/2026		

Tổng số: 232 sinh viên

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 4 năm 2026



Kèm Quyết định tốt nghiệp trình độ trung cấp, Đợt 2 - Năm 2026. Hệ chính quy số : 197/QĐ-CĐBT, ngày 31/03/2026

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Phúc	23/11/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Trung bình	T0000700	T.26.CĐBT.0024	10/4/2026		
2	Nguyễn Nhật Luân	04/04/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện Công nghiệp	2026	Trung bình	T0000701	T.26.CĐBT.0025	10/4/2026		
3	Lưu Mai Ánh Hồng	30/06/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000702	T.26.CĐBT.0026	10/4/2026		

Tổng số: 03 học sinh

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG *PH*



*Đỗ Huy Sơn*  
Đỗ Huy Sơn

Kèm Quyết định tốt nghiệp trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non - Hệ chính quy số: 81/QĐ-CĐBT - Ngày 13 tháng 02 năm 2026. Khóa học: 2022-2025

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/10/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Giáo dục Mầm non	2026	Khá	CD00031763	C.26.CĐBT.0242	10/4/2026		

Tổng số: 01 sinh viên

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

